

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2020/HSST**

Ngày: **14/12/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Trí

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nhâm Thị Thanh Trang - là thư ký Tòa án nhân dân quận C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

**Lê Công B;** tên gọi khác: M;

Năm sinh: 1997; nơi sinh: Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Họ tên cha: không rõ; họ tên mẹ: bà Lê Thị K (sống); vợ, con: không có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần: ngày 24/02/2016, bị Tòa án nhân dân Quận C, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2017 nhưng chưa thi hành tiền án phí và nộp lại tiền phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày **21/5/2020**. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận C, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:**

1/ Chị **Nguyễn Ái Nhu T**; sinh năm: 1990. Địa chỉ: B3-1 Đường Số 6, Lô 8C Khu dân cư N, Khu vực H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. *Có mặt.*

2/ Chị **Lê Thị Hải G**; sinh năm: 1977. Địa chỉ: B6-19 Đường Số 7, Khu dân cư N, Khu vực H, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. *Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

3/ Chị **Phạm Ngọc Tr**; sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp 15 xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. *Vắng mặt.*

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Nguyễn Thanh H**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: 86/37B đường M, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. *(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

2/ Anh **Nguyễn Minh D**; sinh năm: 1973. Địa chỉ: 244/6/3 đường M, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

3/ Chị **Nguyễn Thị P**; sinh năm: 1984. Địa chỉ: 118A đường L, Khu vực 2, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. *(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

**Người làm chứng:** Chị **Nguyễn Diệu H**; sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 1C Tổ 57, Khu vực M, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày **27/4/2020** và ngày **05/5/2020** Lê Công B trộm cắp tài sản trên địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ. Cụ thể:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 01 giờ ngày **27/4/2020**, Lê Công B điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) đi tìm tài sản lấy trộm, khi chạy đến nhà số B3-1, đường Số 6, Lô 8C, Khu dân cư N, Khu vực H, phường H, quận C thì B đậu xe gần đó và leo rào vào nhà của chị Nguyễn Ái Nhu T rồi đến mở cửa sổ tầng trệt, lén vào phòng ngủ lấy trộm máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook Pro và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng. Sau đó, B đi xuống tầng trệt, lấy số tiền **500.000đ** bên trong túi xách treo trên xe máy rồi trèo qua cửa sổ tẩu thoát ra ngoài.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 03 giờ ngày **27/4/2020**, sau khi trộm cắp tại nhà số B3-1, B tiếp tục đi bộ đến nhà số B6-19, Lô 8C, đường Số 7, Khu dân cư N, Khu vực H, phường H, quận C B tiếp tục trèo lên hàng rào nhà Chị Lê Thị Hải G rồi đi đến mở cửa phòng khách, vào phòng ngủ lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 để trên bàn cạnh đầu giường. Sau đó B mở ngăn tủ lấy số tiền **10.000.000đ** rồi đi ngược trở ra tẩu thoát. Đến sáng ngày 27/4/2020, B đem các tài sản trộm được bán tại Cửa hàng điện thoại Cao H trên đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ do anh Nguyễn Thanh H làm chủ được số tiền **6.000.000đ**.

*Vụ thứ ba:* Vào khoảng 02 giờ ngày **05/5/2020**, B điều khiển xe Suzuki biển số 51X2-0808 đến Khu vực M, phường P, quận C tìm tài sản lấy trộm, khi chạy đến gần nhà trọ không tên tại số 01B, Tổ 57, Khu vực M, phường P, quận C, B giấu xe trong khu vực bờ chuối rồi đi bộ đến nhà trọ. Khi đến B phát hiện cửa sổ phòng trọ số 3 không khóa nên B dùng mỏ lách bẻ gãy thanh sắt khung cửa sổ rồi leo vào trong phòng trọ. Khi vào B thấy chị Phạm Ngọc Tr và chị Nguyễn Diệu H đang nằm ngủ, cửa chính phòng trọ có ổ khóa gài các khoen lại nhưng không bóp khóa nên B đi đến mở lấy ổ khóa đặt xuống nền gạch rồi sau đó lên lút lấy trộm 01 cái túi nilon bên trong có 01 nhẫn vàng kim tiền, 01 nhẫn tám có hột, 01 nhẫn trơn vàng 24K, 01 sợi dây chuyền bạc và **2.300.000đ** để trong cái ví nữ. Trong lúc thực hiện hành vi trộm thì bị chị H thức dậy phát hiện, truy hô nên B cầm túi nilon có chứa các tài sản trộm cấp thoát ra hướng cửa chính nhà trọ và chạy theo đường lộ dân sinh đến đoạn cắt giấu chiếc xe ban đầu rồi lên xe điều khiển tẩu thoát.

Phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Nguyễn Ái Nhu T, Lê Thị Hải G và Phạm Ngọc Tr đến Công an phường H và phường P, quận C, thành phố Cần Thơ trình báo. Đến ngày 07/5/2020, Cơ quan Cảnh điều tra Công an quận C mời B về làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) cây mỏ lách; 01 (một) bộ đồ bằng thun màu đen; 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Ngọc Tâm; 01 (một) Card Visit cửa hàng Laptop - Máy vi tính Thuận Phát; số tiền **3.800.000đ**; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OTS T8170G; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 51X2-0808; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S (BL 03, 141, 142, 143, 144, 145)

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/TCKH-HĐĐG ngày 24/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có giá là **17.380.000đ**; 01 (một) laptop nhãn hiệu Macbook Pro 13inch, màu xanh đậm có giá **22.500.000đ**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng có giá **11.499.000đ**. Tổng giá trị tài sản là **51.379.000đ**.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/TCKH-HĐĐG ngày 24/5/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 (một) nhẫn vàng kim tiền, trọng lượng 3,5 phân, tuổi 610, có giá **989.572đ**; 01 nhẫn tám có hột, trọng lượng 8,25 phân, tuổi 750, có giá **2.880.570đ**; 01 nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ có giá **2.317.500đ**; 01 sợi dây chuyền bạc (không hóa đơn chứng từ, không thu hồi được) không xác định trọng lượng, chưa đủ cơ sở định giá. Tổng giá trị tài sản là **6.187.642đ**.

Vậy tổng giá trị tài sản định giá được là **57.566.642đ**.

Quá trình điều tra, Lê Công B đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đối với xe mô tô hiệu Wave (không nhớ biển số) mà B dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản vào ngày 27/4/2020 đã bị mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C không thu giữ được (BL166).

Đối với Nguyễn Thanh H khi mua máy Laptop Macbook Pro và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, không biết do B phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-CR ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ đã truy tố Lê Công B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa**, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:**

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn. Tuy nhiên, đối với chiếc nhẫn trơn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ của chị Phạm Ngọc Tr, do tài sản đã mất, chị Tr không cung cấp được chứng từ, hóa đơn và cũng không có chứng cứ khác có liên quan nên không có cơ sở để xác định chất lượng và giá trị tài sản, cũng như việc chị Lê Thị Hải G cho rằng số tiền bị mất trộm là **25.000.000đ** nhưng không có chứng cứ xác định nên không có cơ sở, chỉ có cơ sở xác định theo lời thừa nhận của bị cáo đã lấy trộm số tiền **10.000.000đ** của chị G. Do đó, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Ái Nhu T là **34.499.000đ**, tài sản của chị Lê Thị Hải G là **27.380.000đ** và tài sản của chị Phạm Ngọc Tr là **6.170.142đ**; tổng cộng là **68.049.142đ**.

- Xét thấy, ngày 27/4/2020 và ngày 05/5/2020, trên địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ, Lê Công B đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Ái Nhu T, chị Lê Thị Hải G và Phạm Ngọc Tr có giá trị là **68.049.142đ** đồng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi mà Lê Công B thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm; trong vụ án này bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **03** năm **06** tháng đến **04** năm tù.

**Về vật chứng:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OTS T8170G; số tiền **3.800.000đ** của bị cáo: đề nghị tiếp tục giữ để đảm bảo việc thi hành nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho các bị hại.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki biển số 51X2-0808: bị cáo khai mua lại của người anh ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể); tuy nhiên, qua tra cứu thông tin chủ sở hữu thì số khung, số máy, biển số không có thông tin trên hệ thống. Theo kết luận giám định thì số khung, số máy phát hiện dấu vết hàn

ghép nên đề nghị tiếp tục tạm giữ đến sau thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng tin thông báo tìm chủ sở hữu (05/10/2020), nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, sung công.

- 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) cây mỏ lách; 01 (một) bộ đồ bằng thun màu đen; 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Ngọc Tâm; 01 (một) Card Visit của hàng Laptop - Máy vi tính Thuận Phát: đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

### **Về trách nhiệm dân sự:**

Đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại, cụ thể: bồi thường cho chị Nguyễn Ái Nhu T: **34.499.000đ**, bồi thường cho chị Lê Thị Hải G: **27.380.000đ** và bồi thường cho chị Phạm Ngọc Tr: **6.170.142đ**.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét thấy:

Hành vi bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Ái Nhu T, của chị Lê Thị Hải G và chị Phạm Ngọc Tr mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 26/4/2020 và ngày 05/5/2020 trên địa bàn quận C, thành phố Cần Thơ; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trên năm mươi triệu đồng, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng.

Tuy nhiên, đối với tài sản bị cáo lấy trộm của chị Phạm Ngọc Tr, bị cáo cho rằng chỉ lấy số tiền **2.300.000đ**, bị cáo không có kiểm tra bên trong túi nilon, sau đó đã để túi nilon lại ở khu vực bụi chuối; bị cáo không biết bên trong túi nilon có nữ trang hay không. Xét thấy, đối với tài sản là chiếc nhẫn trơn loại vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ thì chỉ có D nhất lời khai của chị Tr, chị Tr không cung cấp được chứng từ và không có chứng cứ nào khác để xác định thành phần, chất liệu của chiếc nhẫn này là gì, nếu bằng vàng thì loại vàng và trọng lượng vàng của chiếc nhẫn này là bao nhiêu nên không có cơ sở để xác định giá trị chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá **2.317.500đ** vào tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt để định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; vì vậy, chỉ có cơ sở xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt tổng cộng là **68.049.142đ**. Xét thấy, tuy giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định lại nhưng không ảnh hưởng đến khung hình phạt bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bản thân bị cáo đã có thời gian chấp hành hình phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi trở về cộng đồng vẫn không có ý chí phục thiện; bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tái phạm; trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

#### [6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết quả định giá là **33.999.000đ** và **500.000đ**; tổng cộng: **34.499.000đ**. Xét thấy, yêu cầu của chị T là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T số tiền: **34.499.000đ**.

Chị Lê Thị Hải G xác định tài sản bị mất trộm là chiếc điện thoại Iphone 11 và số tiền **25.000.000đ** dùng để sinh hoạt hằng ngày nhưng không có chứng từ. Còn bị cáo B xác định chỉ lấy số tiền **10.000.000đ**. Chị G yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo kết quả định giá là **17.380.000đ** và số tiền **25.000.000đ**. Tuy nhiên, số tiền **25.000.000đ** chị G không cung cấp được chứng từ nên không có cơ sở. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị G giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, tổng cộng: **27.380.000đ**.

Chị Phạm Ngọc Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường số trang sức bị mất là **6.000.000đ** và số tiền **2.300.000đ**; tổng cộng: **8.300.000đ**. Tuy nhiên, đối với chiếc nhẫn trị giá **2.317.500đ**, không có cơ sở xác định nên không thể buộc bị cáo bồi thường. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Tr giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt, tổng cộng số tiền **6.170.142đ**.

#### [7] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OTS T8170G; số tiền **3.800.000đ**; của bị cáo: cần tiếp tục giữ để đảm bảo việc thi hành nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho các bị hại.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV120, biển số 51X2-0808: bị cáo khai mua lại của người anh ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể); tuy nhiên, qua tra cứu thông tin chủ sở hữu thì số khung, số máy, biển số không có thông tin trên hệ thống. Theo kết luận giám định thì số khung, số máy phát hiện dấu vết hàn ghép nên cần tịch thu, sung công.

- 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) cây mỏ lách; 01 (một) bộ đồ bằng thun màu đen; 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Ngọc Tâm; 01 (một) Card Visit của hàng Laptop - Máy vi tính Thuận Phát: cần tịch thu, tiêu hủy.

#### [8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu **3.402.500đ** án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ:** điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

**Tuyên bố:** Lê Công B (M) phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

**Xử phạt:** Lê Công B **03** (Ba) **năm 06** (Sáu) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt tạm giam ngày **21/5/2020**.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

2.1 Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Ái Nhu T số tiền: **34.499.000đ** (Ba mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).

2.2 Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Hải G số tiền: **27.380.000đ** (Hai mươi bảy triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

2.3 Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Ngọc Tr số tiền: **6.170.142đ** (Sáu triệu một trăm bảy mươi ngàn một trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ khi chị T, chị G, chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Về vật chứng:** căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

3.1 Tiếp tục giữ các tài sản sau của bị cáo để bảo đảm trách nhiệm thi hành nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho các bị hại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu

hồng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OTS T8170G và số tiền **3.800.000đ** (Ba triệu tám trăm ngàn đồng).

3.2 Tịch thu, sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki RGV120, biển số 51X2-0808.

3.3 Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) cây mở lách; 01 (một) bộ đồ bằng thun màu đen; 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Ngọc Tâm; 01 (một) Card Visit của hàng Laptop - Máy vi tính Thuận Phát.

**4. Về án phí:** căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **3.402.500đ** (Ba triệu bốn trăm lẻ hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5.** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**6.** Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

---

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**Nguyễn Thị Thùy Trang**